

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 05-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Ông Nguyễn Minh Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 15/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: T), sinh ngày 10/02/1992 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 28/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.072.000 đồng); buộc phải bồi thường thiệt hại tài sản cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan 2.000.000đ, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Ngày 13/12/2012, K đã thi hành xong phần hình phạt chính và án phí (Bản án số 50/2012/HSST).

- Ngày 05/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.875.000 đồng); bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch,

tổng cộng là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Ngày 26/4/2015, K đã thi hành xong phần hình phạt chính và án phí (Bản án số 17/2014/HSST).

- Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.250.000 đồng);buộc phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/8/2021, K đã chấp hành xong toàn bộ bản án (Bản án số 93/2017/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

* Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Hồng D, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: Tổ N, phường T, thành phố T, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng: Chị Đào Thu H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K (T) và Nguyễn Hồng D có quan hệ bạn bè. Khoảng 15 giờ ngày 13/02/2022, Nguyễn Văn K (T) đến quán nước thuộc tổ dân phố Cơ quan, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang của anh Nguyễn Hồng D ngồi uống nước. Khi đang ngồi uống nước ở quán, K hỏi mượn anh Dũng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 22S1-152.65 để mang trà sữa cho bạn là Đào Thu H, anh Dũng đồng ý và giao xe mô tô của Dũng cho K. Sau khi mượn được xe, K mang trà sữa đến cho chị Hiền, trên đường về K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Dũng để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. K điều khiển xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Văn M thuộc tổ dân phố Thịnh Tiến, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và nói với ông Mạc "Cho cháu cầm cái xe", ông Mạc hỏi thì K nói là xe của K, giấy tờ để quên ở nhà, ông Mạc cho K vay 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Số tiền trên, K đã sử dụng chi tiêu hết cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Dũng gọi điện thoại cho K để đòi xe mô tô nhưng K lấy nhiều lý do để lừa dối anh Dũng, không mang xe về trả đúng hẹn. Đến ngày 17/02/2022 K mang chiếc điện thoại đang sử dụng đi bán, không liên lạc với anh Dũng nữa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 22S1-152.65 trị giá 6.195.000 đồng (*Sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi vi phạm trên, Nguyễn Văn K còn nhiều lần có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến ngày 10/02/2022, Nguyễn Văn K làm thuê (không ký hợp đồng) cho Công ty TNHH một thành viên Quang Trung (Công ty Quang Trung) có địa chỉ tại thôn Làng Nhà, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Công việc của K là lái máy gập gỗ, quản lý xưởng gỗ rằm và lái xe ô tô tải chở dầu cho Công ty Quang Trung. Công ty Quang Trung thường mua xăng, dầu tại cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc Công ty xăng dầu Tuyên Quang, địa chỉ ở thôn Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Công ty Quang Trung thường mua dưới hình thức là nhân viên của công ty ký sổ của cửa hàng, đến cuối tháng Công ty và cửa hàng chốt sổ thanh toán tiền. Ngày 10/02/2022, K tự ý bỏ việc ở Công ty Quang Trung nhưng sau đó do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên K đã nảy sinh ý định lợi dụng danh nghĩa mua xăng dầu cho Công ty TNHH một thành viên Quang Trung để lấy xăng, dầu bán lại cho người khác, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 18/02/2022, K đem 02 can nhựa đến cửa hàng xăng dầu số 42 gặp anh Nguyễn Duy N (nhân viên bán xăng dầu) mua 41 lít xăng A95 giá 25.820 đồng/lít, anh N ghi sổ là 1.070.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trên đường từ cửa hàng đi vào xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, K bán số xăng trên cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đang đi trên đường thu được 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2022, K đem 07 can nhựa đến cửa hàng xăng dầu số 42 gặp anh Nguyễn Văn C (nhân viên bán xăng dầu) mua 146 lít dầu DO 0,05S giá 20.250 đồng/lít, anh C ghi sổ là 2.970.000đ (*Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*). Sau đó K bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu treo xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thu được 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 19/02/2022, K đến cửa hàng xăng dầu số 42 gặp anh Nguyễn Duy N mua 01 can nhớt CI4 loại 25 lít, anh N ghi sổ giá là 1.910.000 đồng; 01 can nhớt CI4 loại 18 lít anh N ghi sổ giá là 1.400.000 đồng; 01 can dầu thủy lực HM68 loại 18 lít anh N ghi sổ giá là 1.200.000 đồng. Sau đó, K bán số dầu, nhớt trên cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ lái xe tải (không nhớ biển kiểm soát xe) ở khu vực xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thu được 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), cụ thể từng loại: can nhớt CI4 loại 25 lít bán 1.500.000 đồng, can nhớt CI4 loại 18 lít bán 1.200.000 đồng, can dầu thủy lực HM68 bán 800.000 đồng), số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ 4: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2022, K đến cửa hàng xăng dầu số 42 gặp anh Nguyễn Duy N mua 02 can nhớt CI4 loại 25 lít anh N ghi sổ giá là

3.820.000đ (*Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 can dầu thủy lực HM68 loại 18 lít anh Nhật ghi số giá là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, K bán số can dầu, nhớt trên cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ lái xe đầu kéo gặp ở khu vực dốc qua chợ xã Tân Trào, đường đi vào xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thu được 4.300.000đ (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), cụ thể từng loại: 02 can nhớt CI4 loại 25 lít bán 3.500.000 đồng, can dầu thủy lực HM68 bán 800.000 đồng), số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận:

- Xăng A95 - III = 41 lít giá 25.820 đồng/lít = 1.058.000 đồng.
- Dầu Dizezen DO 0,05S = 146 lít giá 20.250 đồng/lít = 2.956.500 đồng.
- Dầu nhớt PLC Cater 15W40 CI4 loại 25 lít = 03 thùng giá 2.158.200 đồng/thùng = 6.474.600 đồng
- Dầu nhớt PLC Cater 15W40 CI4 loại 18 lít = 01 thùng giá 1.613.700 đồng/thùng = 1.613.700 đồng.
- Dầu thủy lực PLC AW Hydroil HM68 loại 18 lít = 02 thùng giá 1.378.300 đồng/thùng = 2.756.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản thời điểm bị chiếm đoạt là 14.589.400đ (*Mười bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng*).

Cáo trạng số 85/CT-VKSSD ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Nguyễn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn K (T) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn K (T) từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết phần dân sự; xử lý vật chứng; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận vào ngày 13/02/2022 tại tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 22S1-152.65 của anh Nguyễn Hồng D. Sau khi mượn được xe, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Dũng nên đã mang xe đi cầm

cổ cho ông Nguyễn Văn M lấy 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) chi tiêu cá nhân hết. Sau đó anh Dũng có gọi điện thoại cho bị cáo bảo bị cáo mang xe trả thì bị cáo nói dối anh Dũng là tí bị cáo sẽ mang xe về trả. Do không thấy bị cáo mang xe về nên anh Dũng tiếp tục gọi, bị cáo tiếp tục nói dối anh Dũng là bị cáo để xe trên thành phố Tuyên Quang và đi Hà Giang có việc. Đến ngày 17/02/2022 bị cáo mang cầm cổ chiếc điện thoại bị cáo đang sử dụng và từ đó không liên lạc với anh Dũng nữa. Ngoài ra bị cáo K còn xác định bị cáo có được 04 lần giả danh nhân viên công ty TNHH Quang Trung để lừa nhân viên tại Cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc thôn Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để lấy xăng dầu mang đi bán lấy tiền chi tiêu, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt được là 14.859.400đ (*Mười bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại và nhất trí sẽ bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bị hại. Do hiện tại bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, chưa có khả năng bồi thường cho ông Mạc và các anh C, Nhất nên bị cáo xác định sau này bị cáo sẽ bồi thường cho họ. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Hồng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 13/02/2022 anh có được cho bị cáo K mượn xe mô tô, sau đó lạm dụng sự tin nhiệm của anh, K đã chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-152.65 trị giá 6.195.000đ (*Sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe, chiếc xe không bị hỏng hóc gì nên anh không có yêu cầu bồi thường. Về hành vi của bị cáo anh đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Nguyễn Văn C, Nguyễn Duy N vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh C, anh Nhất là nhân viên của Cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc thôn Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình làm việc thì các anh có được thỏa thuận miệng về việc bán xăng dầu cho công ty TNHH Quang Trung và có biết bị cáo K là nhân viên của công ty này nhưng tại thời điểm tháng 02 năm 2022 các anh không biết là bị cáo K đã nghỉ việc tại Công ty. Hai bên thỏa thuận mỗi khi nhân viên công ty TNHH Quang Trung lấy xăng dầu thì nhân viên cây xăng sẽ ghi sổ theo dõi và mỗi cuối tháng thanh toán một lần. Đối với Cửa hàng xăng dầu số 42 thì có quy định cuối mỗi ngày nhân viên bán xăng phải tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền bán xăng về công ty. Do vậy, nếu có khách nợ thì nhân viên bán xăng phải tự ứng tiền cá nhân ra để chuyển về Công ty. Trong các ngày 18, 19 và 20 tháng 02 năm 2022, K đã 04 lần giả danh nhân viên công ty TNHH Quang Trung để anh C, anh Nhất tin tưởng giao xăng dầu cho bị cáo và chiếm đoạt tài sản đó bằng cách mang đi bán lại lấy tiền chi tiêu cá nhân, tổng giá trị tài sản mà K chiếm đoạt là 14.859.400đ (*Mười bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Các anh C, anh Nhất đều xác định bị cáo chưa bồi thường lại cho các anh nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo K phải bồi thường cho anh theo kết luận định giá, cụ thể: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy N 11.902.900đ (*Mười một triệu chín trăm linh hai nghìn chín trăm đồng*); bồi thường

cho anh Nguyễn Văn C 2.956.500đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Về hành vi của bị cáo, các anh đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra ông Mạc xác định việc ông nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1-152.65 với bị cáo K là ngay tình, do vậy ông yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho ông 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) là số tiền ông đã trả cho bị cáo.

Người làm chứng Đào Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Nguyễn Văn K.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của bị hại để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này bị cáo thực hiện 02 hành vi vi phạm pháp luật với giá trị tài sản chiếm đoạt đều cao hơn định lượng tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, Nguyễn Văn K đã 03 lần bị xét xử về các tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt chưa được xóa án tích. Trong đó có 01 lần bị xét xử về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.072.000 đồng; 01 lần bị xét xử về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.875.000 đồng; 01 lần bị xét xử về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", Giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.250.000 đồng; Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm nguy hiểm*" tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, lần phạm tội này Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung là "*tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 và điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn K được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 02 năm 2022, Nguyễn Văn K (T) đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

* Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2022 tại Tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn K (T) đã mượn 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-152.65 trị giá 6.195.000đ (*Sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Hồng D. Sau khi mượn được xe, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Dũng bằng việc cấm xe cho ông Nguyễn Văn M lấy 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) chi tiêu cá nhân hết rồi dùng thủ đoạn gian dối (trôn tránh, cắt liên lạc) để chiếm đoạt tài sản trên.

* Trong các ngày 18, 19 và ngày 20/02/2022 tại thôn Bồng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Nguyễn Văn K đã 04 lần dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật (giả danh nhân viên công ty TNHH Quang Trung) để người bị hại (nhân viên cây xăng) tin tưởng giao tài sản (xăng dầu) cho mình và chiếm đoạt tài sản đó bằng cách mang đi bán lại lấy tiền chi tiêu cá nhân, tổng giá trị tài sản mà K chiếm đoạt là 14.859.400đ (*Mười bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 18/02/2022, K đến cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc Công ty xăng dầu Tuyên Quang lừa đảo chiếm đoạt 41 lít xăng A95 trị giá 1.058.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2022, K đến cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc Công ty xăng dầu Tuyên Quang lừa đảo chiếm đoạt 146 lít dầu DO 0,05S trị giá 2.956.500 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 19/02/2022, K đến cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc Công ty xăng dầu Tuyên Quang lừa đảo chiếm đoạt 01 can nhớt CI4 loại 25 lít; 01 can nhớt CI4 loại 18 lít; 01 can dầu thủy lực HM68 loại 18 lít trị giá 5.150.200 đồng.

- Lần thứ 4: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2022, K đến cửa hàng xăng dầu số 42 thuộc Công ty xăng dầu Tuyên Quang lừa đảo chiếm đoạt 02 can nhớt CI4 loại 25 lít; 01 can dầu thủy lực HM68 loại 18 lít trị giá 5.694.700 đồng.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn K đã 03 lần bị xét xử về các tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt chưa được xóa án tích nhưng tiền án đó được xác định là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong lần phạm tội này, đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã cố ý thực hiện 04 lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.859.400đ (*Mười bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Hình phạt chính: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động làm ra thu nhập chính đáng nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu, ăn chơi của bản thân; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là 6.195.000đ; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là 14.859.400đ, hiện tại bị cáo chưa bồi thường dân sự. Bản thân bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội phạm xâm phạm sở hữu đều chưa được xóa án tích. Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại Nguyễn Duy N yêu cầu bị cáo bồi thường 11.902.900đ (*Mười một triệu chín trăm linh hai nghìn chín trăm đồng*); người bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 2.956.500đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) theo kết luận định giá, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh C, anh Nhất theo kết luận định giá là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được việc ông Mạc nhận cầm cố tài sản của bị cáo Nguyễn Văn K là hoàn toàn ngay tình, ông Mạc không biết tài sản cầm cố là do K phạm tội mà có. Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Mạc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), bị cáo chưa bồi

thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Mạc. Do vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn M số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Anh Nguyễn Hồng D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm do vậy HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với những người K khai nhận là mua xăng, dầu của K nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý; Đối với ông Nguyễn Văn M, do không biết xe mô tô biển kiểm soát 22S1-152.65 là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K (T) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 06/4/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K (T) phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Duy N số tiền 11.902.900đ (*Mười một triệu chín trăm linh hai nghìn chín trăm đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K (T) phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn C số tiền 2.956.500đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Văn K (T) phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn M số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 993.000đ (Chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đã làm tròn số). Tổng cộng là 1.193.000đ (Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang.
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vượng - Nguyễn Minh Hùng

Phạm Thị Thùy Trâm